

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/DS-ST.

Ngày: 11/02/2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Ông Đỗ Huy Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST- DS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Việt P, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp MT, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp TD, xã LK, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc T (đã chết).

Những người thừa kế tổ tụng của bà Nguyễn Ngọc T: Ông Lê Khắc Đ, chị Lê Thị R, anh Lê Minh N và anh Lê Tương L (đều vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 12/11/2020, trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Việt P và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào năm 2017, vợ chồng ông Lê Khắc Đ và bà Nguyễn Ngọc T có nợ tiền vàng và tiền vay của bà Lê Việt P như sau:

Ngày 04/6/2017 âm lịch nợ số tiền 53.090.000 đồng.

Ngày 16/11/2017 âm lịch vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2017 âm lịch vay số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 30/11/2017 âm lịch vay số tiền 6.500.000 đồng.

Ngày 06/12/2017 âm lịch vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 11/12/2017 âm lịch vay số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 04/2/2018 âm lịch vay số tiền 36.000.000 đồng.

Tổng cộng là 119.590.000 đồng.

Việc nợ tiền vàng và tiền vay không có tính lãi suất, mục đích số tiền là sử dụng chung cho gia đình. Bà P đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà T, ông Đ trả số tiền nợ nêu trên nhưng ông, bà hứa hẹn mà không thực hiện. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà T, ông Đ: Trả số tiền nợ gốc là 119.590.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, bị đơn ông Lê Khắc Đ trình bày:

Các giao dịch về nợ tiền vay và tiền vàng theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Việt P đây là giao dịch làm ăn riêng của vợ ông lúc còn sống với bà P, ông không có liên quan. Nay bà P khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ thì cá nhân vợ ông có trách nhiệm trả nợ, nhưng vợ ông đã chết nên ông đồng ý đại diện đứng ra trả nợ đối với phần tài sản của vợ ông để lại, về phần của ông khi nào có điều kiện thì ông đồng ý hỗ trợ trả nợ phần nào.

Những người thừa kế tổ tụng của bà Nguyễn Ngọc T: chị Lê Thị R, anh Lê Minh N và anh Lê Tương L không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Việt P, buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Khắc Đ cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà P với tổng số tiền 119.590.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1]. Bị đơn ông Lê Khắc Đ và những người thừa kế tố tụng của bà T chị Lê Thị R, anh Lê Minh N và anh Lê Tương L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Người đại diện của nguyên đơn có văn bản đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là tính kể từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm. HĐXX nhận thấy việc đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS), nên được chấp nhận.

Xét về nội dung vụ án:

[3]. Qua xem xét các tờ biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nội dung thể hiện: Bà Nguyễn Ngọc T có ký tên xác nhận có nợ bà Lê Việt P các khoản tiền như sau: “Ngày 04/6 tiền vàng 53.090.000 đồng”, “Ngày 16/11 số tiền 10.000.000 đồng”, “Ngày 22/11 số tiền 2.000.000 đồng”, “Ngày 30/11 số tiền 6.500.000 đồng”, “Ngày 06/12 số tiền 10.000.000 đồng”, “Ngày 11/12 số tiền 2.000.000 đồng”, “Ngày 04/2 số tiền 36.000.000 đồng”, tổng cộng số tiền nợ là 119.590.000 đồng.

[4]. Xét thấy, việc bà T nợ bà P tổng số tiền 119.590.000 đồng đã quá thời hạn thanh toán nhưng bà T lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, việc bà P khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền vốn vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, người đại diện theo ủy quyền của bà P yêu cầu thanh toán theo mức lãi suất pháp luật quy định là 10%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày khởi kiện 12/11/2020 đến ngày xét xử là ngày 11/02/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, cụ thể số tiền lãi như sau: 119.590.000 đồng x 0,83%/tháng x 01 năm 03 tháng = 14.889.000 đồng (*mười bốn triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

[5]. Theo bà Lê Việt P trình bày việc bà T vay tiền là phục vụ chung cho nhu cầu của gia đình và phía ông Đ biết sự việc này. Theo lời trình bày của ông Đ thì có thấy vợ ông qua lại làm ăn với bà P, nhưng ông cho rằng là giao dịch riêng của vợ ông

không có liên quan gì đến ông, nay bà P khởi kiện thì phía vợ ông có trách nhiệm thanh toán, nhưng vợ ông đã chết thì ông đại diện thanh toán trong phạm vi tài sản của vợ ông, về phía ông khi nào có điều kiện thì mới thanh toán cho bà P phần nào. Hội đồng xét xử nhận thấy khoản nợ nêu trên là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với của bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Khắc Đ, phía ông Đ có biết việc giao dịch qua lại làm ăn giữa bà T và bà P, do vậy căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình buộc bà T và ông Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà P toàn bộ số tiền nợ nêu trên, hiện nay bà T đã chết thì những người thừa kế là: Ông Lê Khắc Đ, chị Lê Thị R, anh Lê Minh N và anh Lê Tương L thực hiện nghĩa vụ nêu trên thay cho bà T trong phạm vi di sản của bà T để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 615 của Bộ luật Dân sự.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T và ông Đ cùng phải chịu án phí với số tiền là 6.723.900 đồng (*sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Võ Việt Tài không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Việt P:

Buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Khắc Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Lê Việt P số tiền nợ 119.590.000 đồng (*một trăm mười chín triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng*) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 12/11/2020 đến ngày 11/02/2022 là 14.889.000 đồng (*mười bốn triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*), nhưng bà T đã chết nên những người thừa kế của bà T bao gồm: ông Lê Khắc Đ, chị Lê Thị R, anh Lê Minh N, anh Lê Tương L thực hiện nghĩa vụ nêu trên thay cho bà T trong phạm vi di sản của bà T để lại.

2/ Kể từ ngày bà Lê Việt P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, thì bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Khắc Đ còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/. Bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Khắc Đ cùng có nghĩa vụ phải nộp tiền án phí với số tiền 6.723.900 đồng (*sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm đồng*), nhưng bà T đã chết nên những người thừa kế của bà T bao gồm: ông Lê Khắc Đ, chị Lê Thị R, anh Lê Minh N, anh Lê Tương L thực hiện nghĩa vụ nêu trên thay cho bà T trong phạm vi di sản của bà T để lại.

Bà Lê Việt P không phải chịu án phí, bà được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.577.000 đồng (*bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007571 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Quang Nhuận